

**BAN CHỈ ĐẠO TỔNG ĐIỀU TRA
NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP
VÀ THỦY SẢN TRUNG ƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1131/BCĐTW-TTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2016

V/v tổng kết và khen thưởng
của Tổng điều tra nông thôn,
nông nghiệp và thủy sản năm 2016

Kính gửi: Ban Chỉ đạo Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp
và thủy sản tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Để giúp Ban Chỉ đạo Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh); cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây viết gọn là Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện) tiến hành tổng kết và khen thưởng theo đúng Phương án Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản quy định, Ban Chỉ đạo Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản Trung ương (sau đây viết gọn là Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương) hướng dẫn như sau:

I. HỘI NGHỊ TỔNG KẾT

1. Tổ chức hội nghị tổng kết

a) Hội nghị tổng kết cấp Trung ương

Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương tổ chức hội nghị toàn quốc tổng kết công tác TĐT và công bố các danh hiệu thi đua TĐT cấp Trung ương. Thành phần tham dự gồm: Ban Chỉ đạo và Tổ Thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương; đại diện Ban Chỉ đạo, Tổ Thường trực TĐT cấp tỉnh; đại diện các tập thể và cá nhân được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (sau đây viết tắt là Bộ KH&ĐT).

b) Hội nghị tổng kết cấp tỉnh

Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh tổ chức hội nghị tổng kết Tổng điều tra trên địa bàn tỉnh. Thành phần tham dự gồm: Ban Chỉ đạo và Tổ Thường trực TĐT cấp tỉnh; đại diện Ban Chỉ đạo, Tổ Thường trực TĐT cấp huyện; đại diện lãnh đạo UBND và Cục Thống kê quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh nơi không đủ điều kiện thành lập Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện; đại diện các tập thể và cá nhân được nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là UBND tỉnh) và Giấy khen của Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là Cục Thống kê tỉnh).

c) Hội nghị tổng kết cấp huyện

Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện, UBND quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh không đủ điều kiện thành lập Ban Chỉ đạo TĐT tổ chức hội nghị tổng kết Tổng điều tra trên địa bàn cấp huyện. Thành phần tham dự gồm: Ban Chỉ đạo và Tổ Thường trực TĐT cấp huyện; đại diện lãnh đạo UBND huyện, đại diện các phòng

ban của huyện tham gia trong TĐT và cán bộ Thống kê quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh nơi không đủ điều kiện thành lập Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện; đại diện Ban Chỉ đạo, Tổ Thường trực TĐT cấp xã; Đại diện lãnh đạo UBND và cán bộ Thống kê xã, phường, thị trấn nơi không đủ điều kiện thành lập Ban Chỉ đạo TĐT cấp xã; đại diện các tập thể và cá nhân được nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh (nếu có) và Giấy khen của Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh.

(Thời gian, thành phần và số lượng đại biểu tham dự hội nghị tổng kết cấp huyện và cấp tỉnh được quy định tại Phụ lục 01 kèm theo).

2. Nội dung hội nghị tổng kết

a) Tổng kết, đánh giá việc thực hiện các nội dung quy định trong Phương án TĐT và hướng dẫn của Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương và Tổng cục Thống kê, từ khâu thành lập Ban Chỉ đạo, lập bảng kê, tuyển chọn điều tra viên, tập huấn nghiệp vụ, tuyên truyền, điều tra tại địa bàn, phúc tra, công tác giám sát, tổng hợp sơ bộ, nghiệm thu, bàn giao phiếu và tài liệu, công tác bảo đảm hậu cần, vật tư văn phòng phẩm...

b) Thi đua khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong Tổng điều tra. Chi tiết về nội dung khen thưởng được quy định tại phần II của Công văn này.

3. Thời gian hoàn thành

a) Hội nghị tổng kết cấp huyện kết thúc trước 31 tháng 12 năm 2016.

b) Hội nghị tổng kết cấp tỉnh kết thúc trước 15 tháng 02 năm 2017.

c) Hội nghị tổng kết cấp Trung ương thực hiện vào quý IV năm 2017.

II. KHEN THƯỞNG

1. Hình thức khen thưởng

Trong cuộc Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 có các hình thức khen thưởng được sắp xếp từ mức thấp đến cao như sau:

- Giấy khen của Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh;
- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh;
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ KH&ĐT;
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

2. Cách thức xét tặng khen thưởng

a) Đối với hình thức khen thưởng Giấy khen của Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh và Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh:

Hình thức này được thực hiện và công bố tại các hội nghị tổng kết cấp huyện và cấp tỉnh.

Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh căn cứ vào Quy chế thi đua khen thưởng của Tổng cục Thống kê, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân trong cuộc Tổng điều tra, điều kiện cụ thể của địa phương và tiêu chuẩn cụ thể được hướng dẫn tại Mục 3, Phụ lục 02 kèm theo Công văn này để xem xét, quyết định khen thưởng Giấy khen của Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh.

Trưởng ban Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh căn cứ vào quy định hiện hành của nhà nước, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân trong cuộc Tổng điều tra, điều kiện cụ thể của địa phương và tiêu chuẩn cụ thể được hướng dẫn tại Mục 2, Phụ lục 02 kèm theo Công văn này để trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh theo qui định của pháp luật.

Khi hoàn thành công tác khen thưởng, Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh gửi báo cáo về Tổ Thường trực Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương (Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản - Tổng cục Thống kê) để phục vụ tổng kết cuộc Tổng điều tra trên phạm vi cả nước.

b) Đối với hình thức khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ KH&ĐT

Hình thức này được thực hiện và công bố tại Hội nghị tổng kết cấp Trung ương.

Các tập thể và cá nhân tiêu biểu xuất sắc, là nòng cốt, điển hình và có ảnh hưởng lớn (có thể không nằm trong số các tập thể và cá nhân đã được khen thưởng cấp huyện và cấp tỉnh) được bình xét và đề nghị lên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trên.

Số lượng đề nghị Bằng khen của Bộ trưởng Bộ KH&ĐT cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được căn cứ vào kết quả chấm điểm thi đua về thực hiện Tổng điều tra trong 3 năm (từ năm 2015 đến 2017) của các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Tổng cục Thống kê thực hiện (sau đây viết tắt là Điểm thi đua TĐT).

(Chi tiết về số lượng đề nghị khen thưởng và tiêu chuẩn đối với Bằng khen của Bộ trưởng Bộ KH&ĐT được quy định tại mục 1, Phụ lục 02).

c) Đối với hình thức khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương sẽ hướng dẫn chi tiết đối với hình thức khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ ngay sau khi nhận được ý kiến và hướng dẫn thực hiện của Ban Thi đua khen thưởng Trung ương.

Nhằm giúp các địa phương có cơ sở bình xét, Tổng cục Thống kê sẽ thông báo Điểm thi đua TĐT của các địa phương trước ngày 30/06/2017.

III. KINH PHÍ VÀ CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH

1. Kinh phí cho Hội nghị tổng kết cấp huyện và khen thưởng giấy khen của Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh được Tổng cục bố trí trong dự toán ngân sách 2016.

2. Kinh phí Hội nghị tổng kết cấp tỉnh, cấp Trung ương được Tổng cục bố trí trong dự toán ngân sách năm 2017 của Tổng cục Thống kê.

Kinh phí khen thưởng Giấy khen của Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh phân bổ tại Phụ lục 03 do Tổng cục Thống kê cấp.

Kinh phí khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh do ngân sách địa phương bố trí.

3. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (nếu có), Bằng khen của Bộ trưởng Bộ KH&ĐT do Văn phòng Tổng cục Thống kê thực hiện chi trả theo danh sách kèm theo Quyết định.

Định mức chi cho các công việc của hội nghị tổng kết thực hiện theo Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 6/7/2010 quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Định mức chi khen thưởng theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Thống kê tỉnh phối hợp Tổ Thường trực Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh có trách nhiệm tham mưu giúp Trưởng Ban xây dựng kế hoạch tổng kết và khen thưởng TĐT trong toàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tổ chức hội nghị tổng kết cấp tỉnh; hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các hội nghị tổng kết và khen thưởng TĐT cấp huyện; phân bổ, hướng dẫn và quản lý việc sử dụng kinh phí hội nghị tổng kết và khen thưởng TĐT được giao đúng quy định.

2. Chi cục Thống kê phối hợp với Tổ Thường trực Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện có trách nhiệm tham mưu giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện/Chủ tịch UBND quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh không đủ điều kiện thành lập Ban Chỉ đạo TĐT xây dựng kế hoạch tổng kết và khen thưởng TĐT trong quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; tổ chức thực hiện hội nghị tổng kết cấp huyện.

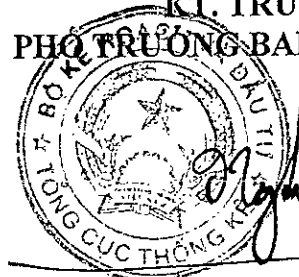
3. Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh có trách nhiệm thực hiện chức trách Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Cục Thống kê để xét tặng thưởng Giấy khen Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh theo đúng quy định và nguồn kinh phí được giao, bảo đảm việc khen thưởng đúng quy định, thiết thực, hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề nảy sinh, đề nghị Ban Chỉ đạo TĐT tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo kịp thời về Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thành viên Ban Chỉ đạo TĐT TW;
- Vụ Thi đua-Khen thưởng, Bộ KH&ĐT;
- Thành viên Hội đồng thi đua ngành;
- Cục TK tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, TTT.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ
Nguyễn Bích Lâm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 1834/SY-UBND

Bình Định, ngày 06 tháng 12 năm 2016

Nơi nhận:

- PCT UBND tỉnh Trần Châu;
- Các Sở: KHĐT, NN&PTNT, NV;
- Cục Thống kê tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, PVPNN, K2;
- Lưu: VT (19b)

TL. CHỦ TỊCH

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Thái Bình

1954





QUY ĐỊNH
Số người tham gia, thời gian thực hiện Hội nghị tổng kết cấp huyện và cấp tỉnh
Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016
(Kèm theo Công văn số M31/BCĐTW-TTT ngày 28 tháng 11 năm 2016 của
Trưởng Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương)

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng
I	Hội nghị tổng kết cấp huyện		
1	Số lượng	Hội nghị /huyện, thị xã, TP trực thuộc tỉnh	01
2	Thành phần		
a)	Đại diện Ban Chỉ đạo, Tổ thường trực Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện	người	Theo thực tế
b)	Đại diện Ban Chỉ đạo TĐT cấp xã	người	02 (tối đa)
c)	Đại diện lãnh đạo UBND và cán bộ Thống kê xã, phường, thị trấn nơi không đủ điều kiện thành lập Ban Chỉ đạo TĐT cấp xã	người	02 (tối đa)
d)	Điều tra viên và tổ trưởng trên địa bàn huyện được khen thưởng	người	Theo thực tế
3	Thời gian	ngày	01
II	Hội nghị tổng kết cấp tỉnh		
1	Số lượng	Hội nghị/tỉnh, thành	01
2	Thành phần		
a)	Đại diện Ban Chỉ đạo, Tổ thường trực Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh	người	Theo thực tế
b)	Đại diện Ban Chỉ đạo, Tổ thường trực Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện	người	03 (tối đa)
c)	Đại diện lãnh đạo UBND và Chi cục Thống kê quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh nơi không đủ điều kiện thành lập Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện	người	03 (tối đa)
d)	Đại diện điều tra viên, tổ trưởng được khen thưởng	người	Do Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh xác định
3	Thời gian	ngày	01



QUY ĐỊNH

Số lượng và tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng trong Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản 2016

(Kèm theo Công văn số: 113A/BCĐTW-TTT ngày 18 tháng 11 năm 2016 của
Trưởng Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương)

1. Khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ KHĐT

1.1 Đối tượng

Đối tượng được đề nghị xét khen thưởng Bằng khen Bộ trưởng Bộ KHĐT là những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong chỉ đạo, tổ chức, thực hiện các công tác của TĐT với phạm vi như sau:

a) Đối với tập thể

- Ban Chỉ đạo TĐT từ Trung ương đến cấp xã; các UBND cấp huyện, UBND cấp xã không đủ điều kiện thành lập Ban Chỉ đạo TĐT;
- Tổ thường trực Ban Chỉ đạo TĐT từ Trung ương đến cấp huyện;
- Cơ quan, đơn vị trong ngành Thống kê từ Trung ương đến cấp huyện tham gia TĐT.
- Cơ quan, đơn vị ngoài ngành Thống kê và tổ chức khác tham gia TĐT.

b) Đối với cá nhân

- Cán bộ, công chức, viên chức ngành Thống kê từ Trung ương đến cấp huyện tham gia TĐT;
- Cán bộ, công chức, viên chức ngoài ngành Thống kê và cá nhân khác tham gia TĐT.

1.2 Căn cứ xét chọn

Căn cứ vào Điểm thi đua trong TĐT (xếp thứ tự Vùng thi đua² cả nước) và số lượng được quy định tại điểm 1.3 dưới đây.

1.3 Số lượng

a) Đối với tập thể

(1) Cấp Trung ương: Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương căn cứ vào thành tích cụ thể của tập thể xuất sắc ở Trung ương để giới thiệu cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thống kê xem xét và đề nghị cấp trên xét thưởng.

² Vùng Thi đua được quy định tại Quy chế Thi đua - Khen thưởng kèm Quyết định số 718/QĐ-TCTK ngày 02 tháng 11 năm 2011 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.

(2) Cấp tỉnh: Ban Chi đạo TĐT cấp tỉnh bình bầu, lựa chọn, đề nghị tập thể xuất sắc của địa phương lên Ban Chi đạo TĐT Trung ương để xem xét, giới thiệu cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thống kê xem xét và đề nghị cấp trên xét thưởng, cụ thể các tỉnh:

- Xếp thứ từ 1 đến 2 các Vùng thi đua được đề nghị khen thưởng tối đa 02 tập thể/tỉnh;

- Xếp thứ từ 3 đến 4 Vùng I, III được đề nghị tối đa 01 tập thể/tỉnh;

- Xếp thứ từ 3 đến 5 các Vùng VI, VII, VIII, IX, X được đề nghị tối đa 01 tập thể/tỉnh;

- Xếp từ thứ 3 đến 6 của Vùng V được đề nghị tối đa 01 tập thể/tỉnh;

- Xếp từ thứ 3 đến 7 các Vùng II, IV được đề nghị tối đa 01 tập thể/tỉnh.

b) Đối với cá nhân

(1) Cấp Trung ương: Ban Chi đạo TĐT Trung ương căn cứ vào thành tích cụ thể của những cá nhân xuất sắc ở Trung ương để giới thiệu cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thống kê xem xét và đề nghị cấp trên xét thưởng.

(2) Cấp tỉnh: Ban Chi đạo TĐT cấp tỉnh bình bầu, lựa chọn, đề nghị những cá nhân xuất sắc của địa phương lên Ban Chi đạo TĐT Trung ương để xem xét, giới thiệu cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thống kê xem xét và đề nghị cấp trên xét thưởng. Số lượng cá nhân được đề nghị cho mỗi tỉnh/thành phố được căn cứ vào Điểm thi đua TĐT và qui mô đơn vị điều tra với mức cụ thể trong Bảng 1 dưới đây:

Bảng 1. Số lượng tối đa cá nhân được đề nghị xét tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ KH&ĐT cho mỗi tỉnh theo thứ bậc thi đua TĐT và quy mô đơn vị điều tra.

Quy mô đơn vị điều tra	Nhóm thứ bậc thi đua		
	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
Tỉnh có từ 200 nghìn đơn vị điều tra trở lên	5	4	3
Tỉnh có dưới 200 nghìn đơn vị điều tra	4	3	2

Lưu ý:

(1) Quy mô đơn vị điều tra: Căn cứ vào tổng số các đơn vị điều tra thực tế của tỉnh (bao gồm hộ điều tra toàn diện, trang trại, UBND xã, hộ mẫu).

(2) Nhóm thứ bậc thi đua được quy định như sau:

- Nhóm 1: Các tỉnh xếp thứ 1 và 2 các Vùng thi đua;

- Nhóm 2: Bao gồm các tỉnh:
 - + xếp thứ từ 3 đến 4 thuộc Vùng I, III, VI, VII, VIII, IX, X;
 - + xếp thứ từ 3 đến 5 thuộc Vùng V;
 - + xếp thứ từ 3 đến 6 thuộc Vùng II, IV.
- Nhóm 3: Các tỉnh còn lại.

2. Khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

2.1 Đối tượng

Đối tượng được đề nghị xét khen thưởng Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh là những tập thể, cá nhân trong địa phương có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong chỉ đạo, tổ chức, thực hiện các công tác của TĐT; cụ thể:

a) Đối với tập thể

- Ban Chỉ đạo TĐT từ cấp tỉnh đến cấp xã; các UBND cấp huyện, UBND cấp xã không đủ điều kiện thành lập Ban Chỉ đạo TĐT;
- Tổ thường trực Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh, cấp huyện;
- Cơ quan, đơn vị trong ngành TK cấp tỉnh, cấp huyện tham gia TĐT.
- Cơ quan, đơn vị ngoài ngành TK và tổ chức khác trong địa phương tham gia TĐT.

b) Đối với cá nhân

- Cán bộ, công chức, viên chức ngành Thống kê từ cấp tỉnh đến cấp xã tham gia TĐT;
- Cán bộ, công chức, viên chức ngoài ngành Thống kê từ cấp tỉnh đến cấp xã và cá nhân khác trong địa phương tham gia TĐT.

2.2 Căn cứ xét chọn

a) Đối với tập thể

Căn cứ đề nghị của Tổ thường trực Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh, Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện (hoặc Chủ tịch UBND huyện), thành tích cụ thể của các tập thể được đề nghị, điều kiện thực tế của địa phương và số lượng được qui định tại điểm 2.3 dưới đây, Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh xét chọn, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

b) Đối với cá nhân

Căn cứ đề nghị của Tổ thường trực Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh và các Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện, Ban Chỉ đạo TĐT cấp xã, Chủ tịch UBND quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND phường, thị trấn không đủ

điều kiện thành lập Ban Chỉ đạo TĐT, thành tích cụ thể của các cá nhân được đề nghị, điều kiện thực tế của địa phương và số lượng được qui định tại điểm 2.3 dưới đây, Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh xét chọn, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

2.3 Số lượng

Số lượng danh hiệu khen thưởng cho tập thể và cá nhân do Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định dựa vào nguồn kinh phí cho khen thưởng Tổng điều tra cấp từ ngân sách địa phương.

3. Khen thưởng Giấy khen của Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh

3.1 Đối tượng

Đối tượng được đề nghị xét khen thưởng Giấy khen Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh là những tập thể, cá nhân trong địa phương có thành tích tiêu biểu trong chỉ đạo, tổ chức, thực hiện các công tác của Tổng điều tra; bao gồm:

a) Đối với tập thể

- Tổ thường trực Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh;
- Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện, cấp xã; UBND quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; UBND phường, thị trấn nơi không đủ điều kiện thành lập Ban Chỉ đạo TĐT;
- Tổ thường trực Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện;
- Cơ quan, đơn vị trong ngành Thống kê cấp tỉnh tham gia TĐT;
- Cơ quan, đơn vị ngoài ngành Thống kê và tổ chức khác trong địa phương tham gia TĐT.

b) Đối với cá nhân

- Cán bộ, công chức, viên chức ngành Thống kê từ cấp tỉnh đến cấp xã tham gia TĐT;
- Cán bộ, công chức, viên chức ngoài ngành Thống kê và cá nhân khác trong địa phương tham gia TĐT.

3.2 Căn cứ xét chọn

Căn cứ đề nghị của Tổ thường trực Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh, Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện, UBND cấp huyện (nơi không đủ điều kiện thành lập Ban Chỉ đạo), thành tích cụ thể của các tập thể, cá nhân được đề nghị, điều kiện thực tế của địa phương và số lượng được qui định tại điểm 3.3 dưới đây, Hội đồng thi đua Cục Thống kê cấp tỉnh xét chọn, trình Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh quyết định.

3.3 Số lượng

Số lượng danh hiệu khen thưởng cho tập thể và cá nhân do Tổ thường trực Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh trình Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định dựa vào mức tiền thưởng (được nêu tại Mục 4 Phụ lục này) và kinh phí khen thưởng cho công tác khen thưởng TĐT của địa phương do Trung ương cấp được quy định tại Phụ lục 03.

4. Mức tiền thưởng

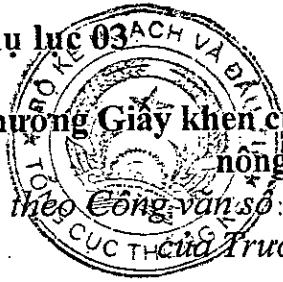
a) Mức tiền thưởng thực hiện theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010; cụ thể như Bảng 2 dưới đây.

Bảng 2. Mức tiền thưởng trong TĐT nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016

Hình thức khen thưởng	Mức thưởng (đồng)	
	Tập thể	Cá nhân
Bằng khen của Bộ trưởng Bộ KH&ĐT	2.420.000	1.210.000
Giấy khen của Cục trưởng Cục Thống kê	726.000	363.000

b) Khi thực hiện công tác khen thưởng cần chú ý tuân theo quy định tại Mục c, Khoản 2, Điều 68 của Nghị định 42/2010/NĐ-CP như sau: *“Trong cùng một thời điểm, cùng một đối tượng khen thưởng nếu đạt được các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác nhau, được nhận tiền thưởng (hoặc tặng phẩm kèm theo) đối với mỗi danh hiệu và hình thức khen thưởng có mức thưởng cao nhất”*.

Phụ lục 03



PHÂN BỐ KINH PHÍ

khen thưởng Giấy khen của Cục trưởng Cục Thống kê trong TĐT nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016³

(Kèm theo Công văn số: M&A /BCDTW-TTT ngày 28 tháng 11 năm 2016 của Trưởng Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương)

STT	Đơn vị	Số tiền (1000đ)	STT	Đơn vị	Số tiền (1000đ)
1	TP Hà Nội	263.364	33	Quảng Nam	123.671
2	Hà Giang	103.052	34	Quảng Ngãi	98.816
3	Cao Bằng	114.997	35	Bình Định	91.960
4	Bắc Kạn	74.118	36	Phú Yên	67.270
5	Tuyên Quang	85.330	37	Khánh Hoà	65.534
6	Lào Cai	93.156	38	Ninh Thuận	41.638
7	Điện Biên	84.308	39	Bình Thuận	75.826
8	Lai Châu	62.713	40	Kon Tum	64.002
9	Sơn La	129.165	41	Gia Lai	140.207
10	Yên Bái	94.677	42	Đắk Lắk	150.546
11	Hoà Bình	102.376	43	Đắk Nông	66.322
12	Thái Nguyên	107.184	44	Lâm Đồng	100.208
13	Lạng Sơn	114.402	45	Bình Phước	68.894
14	Quảng Ninh	85.908	46	Tây Ninh	68.903
15	Bắc Giang	131.406	47	Bình Dương	46.278
16	Phú Thọ	137.877	48	Đồng Nai	117.474
17	Vĩnh Phúc	77.056	49	Bà Rịa - Vũng Tàu	49.698
18	Bắc Ninh	72.396	50	TP. Hồ Chí Minh	99.807
19	Hải Dương	131.868	51	Long An	101.918
20	TP. Hải Phòng	99.554	52	Tiền Giang	126.892
21	Hưng Yên	85.238	53	Bến Tre	94.580
22	Thái Bình	151.211	54	Trà Vinh	65.292
23	Hà Nam	67.584	55	Vĩnh Long	64.433
24	Nam Định	138.206	56	Đồng Tháp	104.041
25	Ninh Bình	77.192	57	An Giang	103.666
26	Thanh Hoá	299.588	58	Kiên Giang	89.039
27	Nghệ An	257.514	59	TP. Cần Thơ	50.240
28	Hà Tĩnh	119.897	60	Hậu Giang	50.585
29	Quảng Bình	83.914	61	Sóc Trăng	75.666
30	Quảng Trị	69.368	62	Bạc Liêu	50.653
31	Thừa Thiên Huế	66.749	63	Cà Mau	66.806
32	TP. Đà Nẵng	29.514		Tổng cộng	6.191.747

³ Kinh phí chỉ cho khen thưởng gồm cả tiền khung và tiền in